

[TÀI FILE GIỚI HẠN CHƯƠNG TRÌNH](#)

NỘI DUNG CHỖ NG TRÌNH KIỂM TRA HỌC KỲ I NĂM 2017-2018

Từ tuần 1 đến tuần 16 (thực hành).

(Kèm theo Thông báo số 1899/TB-SGDĐT ngày 27/11/2017 của Sở GDĐT Quảng Nam)

MÔN: TOÁN-10

I. Phần Đề thi:

1. Mệnh đề.

2. Tập hợp.

3. Số nguyên đúng. Sai số.

4. Hàm số.

5. Hàm số bậc nhất.

6. Hàm số bậc hai.

7. Phương trình.

8. Hệ phương trình.

9. Bất đẳng thức.

II. Phần Hình học:

1. Vectơ - Các định nghĩa.

2. Tổng và hiệu của hai vectơ.

3. Tích vô hướng của hai vectơ.

4. Hình chiếu của đường thẳng.

5. Giá trị lượng giác của một góc bất kỳ từ 0° đến 180° .

6. Tích của vectơ với số.

MÔN: TOÁN-11

I. Phần Đề thi:

1. Các hàm số lượng giác.

2. Phương trình lượng giác cơ bản.

3. Phương trình lượng giác thông thường.

4. Quy tắc đếm.

5. Hoán vị, chỉnh hợp, tổ hợp.

6. Nhị thức Newton.

7. Xác suất.

8. Phương pháp qui nạp toán học.

9. Dãy số.

II. Phần Hình học:

1. Phép tịnh tiến.

2. Phép quay.

3. Phép dời hình.

4. Phép vệt.

5. Phép đồng dạng.

6. Đồng dạng với đồng dạng thoi và mặt phẳng.

7. Hai đồng dạng thoi chéo nhau và hai đồng dạng thoi song song.

8. Đồng dạng thoi và mặt phẳng song song.

MÔN: TOÁN-12

I. Phần Giới thiệu:

1. Số đạo hàm biến và nghịch biến của hàm số.
2. Các trục của hàm số.
3. Giá trị lớn nhất và giá trị nhỏ nhất của hàm số.
4. Đạo hàm tìm cực trị.
5. Lũy thừa.
6. Hàm lũy thừa.
7. Logarit.

8. Hàm số mũ. Hàm số logarit.

9. Phép tính lũy thừa và phép tính logarit.

10. Bảng phép tính lũy thừa và logarit.

II. Phần Hình học:

1. Khái niệm về khối đa diện.

2. Khối đa diện lồi và khối đa diện đều.

3. Khái niệm về thể tích khối đa diện.

4. Khái niệm về mặt tròn xoay.

5. Mặt cầu.

NỘI DUNG CHỖ NG TRÌNH KIỂM TRA HỌC KỲ I NĂM 2017-2018

Tổng số 1 đến tổng số 16 (thực hành).

(Kèm theo Thông báo số 1899/TB-SGDĐT ngày 27/11/2017 của Sở GDĐT Quảng Nam)

MÔN: NG VĂN-10

..... Nội dung chương trình theo chương trình chuẩn HKI môn Ngữ Văn Lớp P 10 (không kiểm tra nội dung đã ghi và phần đã thêm).

MÔN: NG VĂN-11

.....

Nội dung chương trình theo chương trình chuẩn HKI môn Ngữ Văn Lớp P 11 (không kiểm tra nội dung đã ghi và phần đã thêm).

MÔN: NG VĂN-12

..... Nội dung chương trình theo chương trình chuẩn HKI môn Ngữ Văn Lớp 12 (không kiểm tra nội dung đã ghi và phần đã thêm).

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA THI HỌC KỲ I MÔN VẬT LÝ

Năm học 2017 – 2018

(Kèm theo Thông báo số 1899/TB-SGDĐT ngày 27/11/2017 của Sở GDĐT Quảng Nam)

LỚP 10

1. Vận tốc, phương trình và đồ thị tọa độ của chuyển động thẳng đều.
2. Chuyển động thẳng biến đổi đều. Sự rơi tự do
3. Thác hành khảo chuyển động rơi tự do. Xác định gia tốc rơi tự do.
4. Chuyển động tròn.
5. Tính toán đường đi của chuyển động. Công vận tốc
6. Sai số của phép đo vật lý.
7. Thác hành đo gai tốc chuyển động thẳng đều.
8. Lực. Quy tắc tổng hợp và phân tích lực.
9. Ba định luật Niu-tơn.
10. Các loại lực cơ: lực hấp dẫn, trọng lực, lực đàn hồi, lực ma sát.
11. Lực hướng tâm trong chuyển động tròn đều.
12. Cân bằng của một vật rắn chịu tác động của hai hay ba lực không song song.
13. Cân bằng của vật rắn chịu tác động của các lực song song.
14. Cân bằng của vật rắn có trục quay cố định. Quy tắc momen lực. Ngẫu lực.
15. Chuyển động quay của vật rắn quanh một trục cố định.

L P 11

1. Định nghĩa tích. Định luật bảo toàn điện tích. Lực tác động giữa các điện tích. Thuyết electron.
2. Điện trường. Cường độ điện trường. Điện trường tĩnh điện.
3. Điện thế và hiệu điện thế.
4. Tụ điện.
5. Năng lượng của điện trường trong tụ điện.
6. Dòng điện không đổi.
7. Nguồn điện. Suất điện động của nguồn điện. Pin, acquy.
8. Công suất của nguồn điện.
9. Định luật Ôm đối với toàn mạch.
10. Ghép các nguồn điện thành bộ.
11. Dòng điện trong kim loại. Số photon của điện trở vào nhiệt độ. Hiện tượng nhiệt điện. Hiện tượng siêu dẫn.
12. Dòng điện trong chất điện phân. Định luật Fa-ra-đây về điện phân.
13. Dòng điện trong chất khí.
14. Dòng điện trong chân không.
15. Dòng điện trong chất bán dẫn. Lớp chuyển tiếp p - n.

L P 12

1. Dao động điều hòa. Các đại lượng đặc trưng.
2. Con lắc lò xo. Con lắc đơn.
3. Dao động riêng. Dao động tắt dần.
4. Dao động cưỡng bức. Hiện tượng cộng hưởng. Dao động duy trì.
5. Thực hành khảo sát các định luật dao động.
6. Phương pháp giải bài tập Fre-nen.
7. Khái niệm sóng cơ. Sóng ngang. Sóng dọc.
8. Các đặc trưng của sóng: tốc độ truyền sóng, bước sóng, tần số sóng, biên độ sóng, năng lượng sóng.
9. Phương trình sóng.
10. Sóng âm. Độ cao của âm. Âm sắc. Cường độ âm. Mức cường độ âm. Độ to của âm.
11. Giao thoa của hai sóng cơ. Sóng dừng. Cộng hưởng âm.
12. Dòng điện xoay chiều. Điện áp xoay chiều. Các giá trị hiệu dụng của dòng điện xoay chiều.
13. Định luật Ôm đối với mạch điện xoay chiều có R, L, C mắc nối tiếp.
14. Công suất của dòng điện xoay chiều. Hệ số công suất.
15. Máy biến áp. Truyền tải điện năng.
16. Máy phát điện xoay chiều.

17. 17. Thực hành khảo sát mạch điện xoay chiều R,L,C nối tiếp.

NỘI DUNG CHỖ NG TRÌNH KIỂM TRA HỌC KỲ I NĂM 2017-2018

Tổng số 1 đến số 16 (thực hành).

(Kèm theo Thông báo số 1899/TB-SGDĐT ngày 27/11/2017 của Sở GDĐT Quảng Nam)

MÔN: TIẾNG ANH-10

Kiểm tra kiến thức thu được chu kỳ kiến thức kỹ năng được quy định trong học kỳ 1, từ Unit 8 và các bài, phần ghi nhớ theo quy định trong tiếng Anh.

MÔN: TIẾNG ANH-11

Kiểm tra kiến thức thu được chu kỳ kiến thức kỹ năng được quy định trong học kỳ 1, từ Unit 8 và

GIỚI HẠN CHỖ NG TRÌNH KT HK1 17-18

Viết bởi Ban Biên Tập

Thứ năm, 30 Tháng 11 2017 09:44 -

các bài, phần ghi m t i theo quy đ nh t ng l p.

MÔN: TI NG ANH-12

Kiểm tra kiến thức thu c chu n kiến thức kỹ năng đ c quy đ nh trong h c k 1, tr Unit 8 và các bài, phần ghi m t i theo quy đ nh t ng l p.

NỘI DUNG CHỖ NG TRÌNH KIỂM TRA H C K I NĂM 2017-2018

T t u n 1 đ n t u n 16 (th c h c).

(Kèm theo Thông báo s 1899/TB-SGDĐT ngày 27/11/2017 c a S GDĐT Qu ng Nam)

MÔN: SINH-10

(Bám sát chu n kiến thức, kỹ năng, ghi m t i c a B Giáo d c)

Phần mọt. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ THẾ GIỚI SỐNG

Bài 2. Các giới sinh vật

Phần hai. SINH HỌC TẾ BÀO

Chương I. THÀNH PHẦN HÓA HỌC CỦA TẾ BÀO

Bài 4. Cacbohidrat và lipid

Bài 5. Prôtêin

Bài 6. Axit nucleic

Chương II. CẤU TRÚC CỦA TẾ BÀO

Bài 7. Tế bào nhân sơ

Bài 8+9+10. Tế bào nhân thực

Bài 11. Vận chuyển các chất qua màng sinh chất

Bài 12. Thực hành: Thí nghiệm moco và phân moco nguyên sinh.

(Dùng lý thuyết để giải thích hiện tượng)

Chuyên III . CHUYỂN HÓA VẬT CHẤT VÀ NĂNG LƯỢNG TRONG TẾ BÀO

Bài 14. Enzim và vai trò của enzim trong quá trình chuyển hóa vật chất

Bài 15. Thực hành: Một số thí nghiệm về enzim.

(Dùng lý thuyết để giải thích hiện tượng)

Bài 16. Hệ hô hấp tế bào

MÔN: SINH-11

(Bám sát chương trình học, kỹ năng, giải thích và Bài Giáo dục)

Phần bốn. SINH HỌC CÂY THÂN

Chương I. CHUYỂN HÓA VẬT CHẤT VÀ NĂNG LƯỢNG

A- Chuyển hóa vật chất và năng lượng ở thực vật

Bài 1. Sự hấp thụ nước và muối khoáng ở rễ

Bài 2. Vận chuyển các chất trong cây

Bài 3. Thoát hơi nước

Bài 8. Quang hợp ở thực vật

Bài 9. Quang hợp ở các nhóm thực vật C_3 , C_4 và CAM

Bài 10. Ảnh hưởng của các nhân tố ngoại cảnh đến quang hợp

Bài 11. Quang hợp và năng suất cây trồng

Bài 12. Hô hấp ở thực vật

Bài 14. Thực hành: Phát hiện hô hấp TV

B- Chuyển hóa vật chất và năng lượng ở động vật

Bài 15+16. Tiêu hóa ở động vật

Bài 17. Hô hấp ở động vật

Bài 18+19. Tuần hoàn máu

MÔN: SINH-12

(Bám sát chương trình học, kỹ năng, giảm tải nội dung Giáo dục)

Phần năm. DI TRUYỀN HỌC

Chương I. CƠ CHẾ DI TRUYỀN VÀ BIẾN DỊ

Bài 1. Gen, mã di truyền, quá trình nhân đôi ADN

Bài 2. Phiên mã và dịch mã

Bài 3. Điều hòa hoạt động của gen

Bài 4. Đột biến gen

Bài 5. NST và đột biến cấu trúc NST

Bài 6. Đột biến số lượng NST

Chương II. TÍNH QUY LUẬT CỦA HIỆN TƯỢNG DI TRUYỀN

Bài 8. Quy luật của Mendel: QL phân li

Bài 9. Quy luật của Mendel: QL phân li độc lập

Bài 10. Tương tác gen và tác động đa hiệu của gen

Bài 11. Liên kết gen và hoán vị gen

Bài 12. Di truyền liên kết với giới tính và di truyền ngoài nhân

Bài 13. Ảnh hưởng của môi trường lên sự biểu hiện của gen

Bài 15. Bài tập chương I, chương II

Chương III. DI TRUYỀN HỌC QUẦN THỂ

Bài 16 +17. Cấu trúc di truyền của quần thể

Chương IV. NGUYÊN CỐA Đột biến

Bài 18. Chọn giống vật nuôi và cây trồng dựa trên nguồn biến dị tổ hợp

Bài 19. Tạo giống bằng phương pháp gây đột biến và công nghệ tế bào

Bài 20. Tạo giống nhờ công nghệ gen

Chương V. DI TRUYỀN HỌC NGƯỜI

Bài 21. Di truyền y học

Bài 22. Bảo vệ vốn gen loài người và một số vấn đề xã hội của di truyền học

NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH KIỂM TRA HỌC KỲ I NĂM 2017-2018

□□□□ (Kèm theo Thông báo số 1899/TB-SGDĐT ngày 27/11/2017 của Sở GDĐT Quảng Nam)

MÔN: LỊCH SỬ 10

Chương 1. Xã hội nguyên thủy

Chương 2. Xã hội cổ đại

Chương 3. Trung Quốc thời phong kiến

Chương 4. Ấn Độ thời phong kiến.

Chương 5. Đông Nam Á thời phong kiến

Chương 6. Tây Âu thời trung đại

Hết

MÔN: LỊCH SỬ 11

PHẦN I: LỊCH SỬ THẾ GIỚI CẬN ĐẠI

1. Nhật Bản

2. Ấn Độ

3. Trung Quốc

4. Các nước Đông Nam Á (Cuối TK XIX đầu TK XX)

5. Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918)

6. Những thành tựu văn hóa thế giới cận đại

PHẦN II: LỊCH SỬ THẾ GIỚI HIỆN ĐẠI (1917 – 1945)

7. Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917.

8. Tình hình các nước châu Âu giữa hai cuộc chiến tranh thế giới (1918-1939).

9. Nước Đức, nước Mỹ giữa hai cuộc chiến tranh thế giới (1918-1939).

Hết

MÔN: LỊCH SỬ 12

I. LỊCH SỬ THẾ GIỚI.

1. Sự hình thành trật tự thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ hai (1945-1949).

2. Liên Xô (1945 - những năm 70 thế kỷ XX). Liên bang Nga (1991-2000).

3. Các nước Đông Bắc Á.

4. Các nước Đông Nam Á và Ấn Độ.

5. Nước Mỹ.

6. Nhật Bản.

7. Quan hệ quốc tế trong và sau thời kỳ Chiến tranh lạnh.

8. Cách mạng khoa học - công nghệ và xu thế toàn cầu hóa nửa sau thế kỷ XX.

II. LỊCH SỬ VIỆT NAM

1. Phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam từ năm 1919 đến năm 1925.

2. Phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam từ năm 1925 đến năm 1930.

3. Phong trào cách mạng 1930-1935.

4. Phong trào dân chủ 1936-1939.

5. Phong trào giải phóng dân tộc và Tổng khởi nghĩa tháng Tám (1939-1945). Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời.

6. Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa từ sau ngày 2/9/1945 đến trước ngày 19/12/1946.

7. Những năm đầu của cuộc kháng chiến toàn quốc chống TD Pháp (1946-1950).

Hết

NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH KIỂM TRA HỌC KỲ I NĂM 2017-2018

Tổng số từ 1 đến từ 16 (thực hành).

(Kèm theo Thông báo số 1899/TB-SGDĐT ngày 27/11/2017 của Sở GDĐT Quảng Nam)

MÔN: HÓA-10

TT

Nội dung

1

Thành phần nguyên tử

2

Hạt nhân nguyên tử - Nguyên tử hóa học. Đơn vị

3

Cấu tạo vỏ electron của nguyên tử.

4

Cấu hình electron của nguyên tử

5

Bổng tu n hoàn các nguyên t hóa h c

6

S bi n đ i tu n hoàn c u hình electron nguyên t các nguyên t hóa h c

7

S bi n đ i tính ch t các các nguyên t hóa h c. Đ nh lu t tu n hq n

8

Ý nghĩa c a b ng tu n hoàn các nguyên t hóa h c

9

Liên k t ion. Tinh th ion

10

Liên kết cộng hoá trị

11

Hóa trị và số oxi hóa

12

Phản ứng oxi hóa - khử

13

Phân loại phản ứng trong hóa học vô cơ

** Không kiểm tra nội dung ghi miễn.*

MÔN: HÓA-11

TT

Nội dung

1

Số điện li

2

Axit – Bazơ - Muối

3

Số điện li của các – pH – Chất chỉ thị axit - bazơ

4

Phản ứng trao đổi trong dung dịch chất điện li

5

Nitơ

6

Amoniac và muối amoni

7

Axit nitric - muối nitrat

8

Photpho

9

Axit photphoric và muối photphat

10

Phân bón hóa học

11

Cacbon

12

Hợp chất của cacbon

13

Silic và hợp chất của silic

** Không kiểm tra nội dung gì mới.*

MÔN: HÓA-12

TT

Nội dung

1

Este

2

Lipit

3

Luyện tập: Este và chất béo

4

Glucoz

5

Saccaroz

6

Tinh bột

7

Xenluloz

8

Amin

9

Amino axit

10

Peptit, Protein

11

Đổi công nghệ polime. Vật liệu polime

12

Vị trí và cấu tạo kim loại

13

Tính chất của kim loại. Dãy điện hóa kim loại

14

Hợp kim

15

Số ăn mòn kim loại

** Không kiểm tra nhúng nếu dùng giấy mồi.*

NỘI DUNG CHỖ NG TRÌNH KIỂM TRA HỌC KỲ I NĂM 2017-2018

Tổng số 1 đến số 16 (thực hành).

MÔN: ĐỊA LÝ 10

(Lưu ý: Đề kiểm tra không ra phần đã ghi mồi)

(Kèm theo Thông báo số 1899/TB-SGDĐT ngày 27/11/2017 của Sở GDĐT Quảng Nam)

1. Kiến thức

- Một số phương pháp biểu hiện các đối tượng địa lý trên bản đồ
- Vũ trụ. Hệ Mặt Trời và Trái Đất. Hệ quỹ chuyển động quay quanh trục của Trái Đất
- Hệ quỹ chuyển động xung quanh Mặt Trời của Trái Đất
- Cấu trúc của Trái Đất. Thỏ ch quyển. Thủy quyển và khí quyển
- Tác động của nội lực đến địa hình bề mặt Trái Đất
- Tác động của ngoại lực đến địa hình bề mặt Trái Đất
- Khí quyển. Sự phân bố nhiệt độ không khí trên Trái Đất
- Sự phân bố khí áp. Một số loại gió chính
- Mưa
- Thủy quyển. Một số nhân tố ảnh hưởng tới chế độ nước sông. Một số sông lớn trên Trái Đất
- Sóng. Thủy triều. Dòng biển

- Thụ nhận quy định. Các nhân tố hình thành thụ nhận
- Sinh quy định. Các nhân tố ảnh hưởng tới sự phát triển và phân bố của sinh vật
- Sự phân bố sinh vật và đất trên Trái Đất
- Lập kế hoạch lý. Quy luật thống nhất và hoàn chỉnh của lập kế hoạch lý
- Quy luật địa đới và quy luật phi địa đới
- Dân số và sự gia tăng dân số
- Cấu trúc dân số
- Sự phân bố dân cư. Các loại hình quần cư và đô thị hóa
- Vai trò, đặc điểm, các nhân tố ảnh hưởng tới phát triển và phân bố nông nghiệp. Một số hình thức tổ chức lãnh thổ nông nghiệp
- Địa lý ngành trồng trọt

2. Kỹ năng: **Sử dụng bảng số liệu** (Không vẽ biểu đồ) **và bản đồ** (HS đọc số liệu để lập bản đồ thực tế và các châu lục- NXB Giáo dục Việt Nam để làm bài)

MÔN: ĐỊA LÍ 11

(Lưu ý: Đề kiểm tra không ra phần đã ghi m t i)

1. Kiến thức

- Sự tăng trưởng phân và trình độ phát triển kinh tế - xã hội của các nhóm nước. Cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại
- Xu hướng toàn cầu hóa, khu vực hóa nền kinh tế
- Một số vấn đề mang tính toàn cầu
- Một số vấn đề của châu lục và khu vực
- Hợp tác quốc gia Hoa Kỳ
- Liên minh châu Âu
- Liên bang Nga (tiết 1)

2. Kỹ năng: Sưu tập thông tin về (Không vẽ biểu đồ) và bản đồ (HS sưu tập thông tin về địa thế và các châu lục- NXB Giáo dục Việt Nam để làm bài)

MÔN: ĐỊA LÍ 12

(Lưu ý: Đề kiểm tra không ra phần đã ghi m t i)

1. Kiến thức

- Việt Nam trên đường đổi mới và hội nhập
- Vị trí địa lý, phạm vi lãnh thổ
- Đặc điểm khí hậu đồi núi
- Thiên nhiên chủ yếu hình thành sâu sắc của biển
- Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa

- Thiên nhiên phân hóa đa dạng
- Sử dụng và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên
- Bảo vệ môi trường và phòng chống thiên tai
- Di cư dân số và phân bố dân cư

2. Kỹ năng: Sử dụng bản đồ liên (Không vẽ biên độ) và Atlas Địa lí

NỘI DUNG CHỨNG TRÌNH KIỂM TRA HỌC KỲ I NĂM 2017-2018

Tuần 1 đến tuần 16 (thực học).

(Kèm theo Thông báo số 1899/TB-SGDĐT ngày 27/11/2017 của Sở GDĐT Quảng Nam)

MÔN: GIÁO DỤC CÔNG DÂN

KHỐI 10

1. Bài 1- Thước kẻ quan duy vật và phương pháp luận biện chứng.
2. Bài 3- Sự vận động và phát triển của thước kẻ vật chất.
3. Bài 4- Nguồn gốc vận động, phát triển của sự vật hiện tượng.
4. Bài 5- Cách thức vận động, phát triển của sự vật và hiện tượng.
5. Bài 6- Khuyết điểm phát triển của sự vật và hiện tượng.
6. Bài 7- thực tiễn và vai trò của thực tiễn đối với nhận thức.

KHỐI 11

1. Bài 1- Công dân với sự phát triển kinh tế
2. Bài 2- Hàng hóa, tiền tệ, thị trường.
3. Bài 3- Quy luật giá trị trong sản xuất và lưu thông hàng hóa.
4. Bài 4- Cân bằng trong sản xuất và lưu thông hàng hóa.
5. Bài 5- Cung - cầu trong sản xuất và lưu thông hàng hóa.
6. Bài 6- Công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.
7. Bài 7- Thực hiện nền kinh tế nhiều thành phần và tăng cường vai trò quản lý của Nhà nước.

KHỐI 12

1. Bài 1- Pháp luật và đời sống
2. Bài 2- Thực hiện pháp luật.
3. Bài 3- Công dân bình đẳng trước pháp luật.
4. Bài 4- Quy định bình đẳng của công dân trong mặt sống lĩnh vực của đời sống xã hội.
5. Bài 5- Quy định bình đẳng giữa các dân tộc, tôn giáo.
6. Bài 6- Công dân với các quy định do cơ bản (mục 1a, b)

XX